TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09/10/2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phẩm;

2. Bà Bùi Thị Hảo.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Long Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2020/TLST- HNGĐ ngày 09/01/2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh PKB, sinh năm 1985;

ĐKHKTT: Tổ 56, phường MP, TP VT, tỉnh P.

Bị đơn: Chị PTBH, sinh năm 1987.

ĐKHKTT: Tổ 56, phường MP, TP VT, tỉnh P.

Hiện đang lao động tại HQ.

Địa chỉ: 29, yuldae 5 – gil, goseong – eup, goseong – gun, gyeongsangnam – do, 52948, rep. of KOREA (HQ).

(Anh B xin xử vắng mặt, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh PKB trình bày: Anh và chị Phạm Thị Bạch H kết hôn ngày 29/12/2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MP, thành phố VT, tỉnh P trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh đi HQ làm ăn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 4 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không thống nhất được quan điểm sống và làm ăn. Đến khoảng tháng 10 năm 2017 vợ chồng anh sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa, đến tháng 3 năm 2018 anh trở về địa phương làm ăn sinh sống còn chị H vẫn ở lại HQ. Hiện tại chị H đang làm việc tại địa chỉ: 29, yuldae 5 – gil, goseong –

eup, goseong – gun, gyeongsangnam – do, 52948, rep. of KOREA (HQ). Thời gian đầu khi về VN anh và chị H có gọi điện cho nhau nhưng hiện tại hai vợ chồng không liên lạc với nhau và anh cũng không liên lạc được với chị H. Hiện nay anh B xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Anh B xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Công V, sinh ngày 19/12/2014, nay cháu V đang sống với anh B, khi ly hôn anh B xin được trực tiếp nuôi nuôi cháu V và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh B trình bày hiện chị PTBH đang sinh sống và làm việc tại HQ, anh B đề nghị Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H theo địa chỉ: 29, yuldae 5 – gil, goseong – eup, goseong – gun, gyeongsangnam – do, 52948, rep. of KOREA (HQ) là công ty nơi chị H đang làm việc. Trường hợp không tống đạt được cho chị H, anh B đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử về việc chấp hành pháp luật, việc chấp hành pháp luật, việc thu thập chứng cứ của Tòa án, ủy thác tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Đại diện VKSND tỉnh P đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh PKB xử cho anh PKB được ly hôn chị PTBH. Về con chung: giao cháu Phạm Công V, sinh ngày 19/12/2014 cho anh PKB trực tiếp nuôi dưỡng, chị PTBH không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh PKB. Không giải quyết về vấn đề tài sản chung, công nợ, công sức do anh B không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vu án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh PKB yêu cầu xin ly hôn chị PTBH tại Tòa án nhân dân tỉnh P. Trong đơn xin ly hôn, anh B trình bày hiện chị PTBH đang sinh sống và làm việc tại HQ có địa chỉ: 29, yuldae 5 – gil, goseong – eup, goseong – gun, gyeongsangnam – do, 52948, rep. of KOREA (HQ) là công ty nơi chị H đang làm việc . Tại văn bản số 9096/QLXNC(P5) về việc xuất, nhập cảnh của CDVN ngày 19/6/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận chị H đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần xuất cảnh gần nhất ngày 19/12/2019 và chưa có thông tin nhập cảnh trở lại VN. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng

dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là "tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh PKB và chị PTBH là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng sống xa nhau, thiếu sự gần gũi, quan tâm, chia sẻ nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh B đề nghị được ly hôn chị H. Chị H đang sinh sống và làm việc tại HQ nhưng ĐKHKTT và nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại: Tổ 56, phường MP, TP VT, tỉnh P. Do anh Cường đang ở HQ nên Tòa án nhân dân tỉnh P đã ủy thác cho Đại sứ quán VN tại HQ tống đạt thông báo thụ lý của Tòa án cho chị H trong đó ấn định ngày mở phiên họp hòa giải và ngày mở phiên tòa xét xử vụ án. Do không tống đạt được thông báo thụ lý vụ án cho chị H, Đại sứ quán VN tại HQ đã tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án tại trụ sở của Đại sứ quán VN tại HQ. Tòa án nhân dân tỉnh P đăng thông báo cho chị PTBH trên cổng thông tin điện tử của Tòa án theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 474 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân tỉnh P đã thực hiện thông báo theo quy định của pháp luật cho chị PTBH.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh B và chị H đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm và hiện không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nên yêu cầu của anh PKB xin ly hôn chị PTBH là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3]Về con chung: Anh B xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Công **V**, sinh ngày 19/12/2014, hiện nay cháu V đang sống với anh B, khi ly hôn anh B xin trực tiếp nuôi nuôi cháu V và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi cháu V cùng anh. Xét thấy hiện nay cháu V đang sống ổn định với anh B, cháu V còn nhỏ cần sự chăm sóc của bố, chị H hiện đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc cháu V nên để đảm bảo cho cháu có điều kiện phát triển tốt nhất, cần giao cháu Phạm Công V cho anh PKB trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không yêu cầu chị PTBH phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí: Anh PKB phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; 58; 81; 82; 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh PKB được ly hôn chị PTBH.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Công V, sinh ngày 19/12/2014 cho anh PKB trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu V thành niên, chị PTBH không phải cấp dưỡng nuôi cháu V cùng anh PKB. Chị PTBH có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Anh PKB phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0004056 ngày 08/01/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại VN có quyền kháng cáo để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án đ- ợc niêm yết.

Chị PTBH có quyền kháng cáo để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm trong thời hạn 01 tháng ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án đ- ợc niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phẩm **Bùi Thị Hảo** **Nguyễn Trường Sơn**